

Việt Nam Sẽ Không Giàu Như Nam Hàn?

Nguyễn Tuấn

Gần đây, một YouTuber Nam Hàn đã nhận xét khá thẳng thắn: “Việt Nam sẽ không bao giờ trở thành một nước giàu như Nam Hàn”. Đây là một trường hợp hiếm hoi khi người nước ngoài nói thật suy nghĩ của mình thay vì chỉ khen xã giao. Theo anh ta, nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt triển vọng ảm đạm, dễ rơi vào bẫy thu nhập trung bình trong khi dân số già hóa nhanh chóng. Nói cách khác, chúng ta đang “**già trước khi giàu**”. Ngược lại, Nam Hàn, Nhật Bản hay Tân Gia Ba / Singapore **đã giàu rồi mới già**. Cái này không mới vì chúng ta đã thấy lâu rồi. Anh ta so sánh: Nam Hàn và Nhật là “phiên bản 2 của Mỹ”, với nội lực mạnh mẽ từ công nghệ và doanh nghiệp nội địa. Họ học từ Mỹ. Họ được Mỹ chuyển giao công nghệ.

Còn Việt Nam chủ yếu là “phiên bản 2 của China” ở qui mô nhỏ hơn. Việt Nam phát triển nhờ nhân công giá rẻ, ổn định chánh trị và làn sóng dịch chuyển đầu tư “Hậu China”. Các tập đoàn đầu tư không chuyển giao công nghệ cho Việt Nam. Do đó, **tăng trưởng của Việt Nam gần như dựa hoàn toàn vào ngoại lực** (FDI từ Samsung, Intel, Formosa, v...v...) trong khi doanh nghiệp trong nước đóng góp còn hạn chế.

Anh ta đưa ra một con số: trong xuất khẩu điện tử, một lãnh vực mạnh của Việt Nam, có **hơn 98% là do doanh nghiệp nước ngoài thực hiện**.

■ Ba giai đoạn phát triển và vị trí hiện tại của Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Nhật Bản và Hàn Quốc, để vươn lên thành nước giàu, một quốc gia cần trải qua ba giai đoạn gọi là 3 I:

Giai đoạn 1: Investment. Có nghĩa là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư nước ngoài.

Giai đoạn 2: Infusion. Tiếp nhận và hấp thụ công nghệ (qua FDI, đào tạo nhân lực, mời chuyên gia).

Giai đoạn 3: Innovation. Đổi mới sáng tạo, tự làm chủ công nghệ lõi và cạnh tranh với các nước tiên tiến.

Hiện nay, Việt Nam mới ở giai đoạn 1, và đang cố gắng bước vào giai đoạn 2, nhưng tiến triển còn rất chậm. Việt Nam chưa làm chủ bất kỳ công nghệ lõi nào (semiconductor, AI cốt lõi, thiết bị y tế cao cấp, dược phẩm sinh học). Nhiều lãnh đạo cao nhất đã thẳng thắn thừa nhận: **Việt Nam vẫn chủ yếu là nơi lắp ráp, giá công giá rẻ, chưa có “căn cước công nghệ quốc gia”**. Trớ trêu thay, chúng ta lại hô hào “đổi mới sáng tạo” (giai đoạn 3) trong khi nền tảng giai đoạn 2 chưa có. Hệ thống hành chánh quan liêu, tham nhũng vẫn là rào cản lớn, làm chậm đà cải cách và giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

■ Bài học từ Nam Hàn và China: vai trò then chốt của nhân tài kiều bào

Nam Hàn đã thực hiện thành công “Kỳ tích sông Hàn” nhờ kết hợp ngoại lực ban đầu với việc xây dựng nội lực mạnh mẽ. Họ không chỉ thu hút FDI mà còn **chủ động học hỏi, hấp thụ công nghệ và nhanh chóng chuyển sang giai đoạn sáng tạo**. Ngày nay, Hàn Quốc vẫn tiếp tục đầu tư mạnh vào “brain gain” với các chương trình như Brain Pool và Brain to Korea (2026), cam kết hàng chục tỷ won mỗi năm để **thu hút nhà khoa học hàng đầu thế giới và kiều bào về nước**, hỗ trợ nghiên cứu dài hạn, visa thuận lợi và môi trường làm việc tự chủ.

China **đi xa hơn ở khâu thu hút nhân tài**. Chương trình Thousand Talents Plan (Kế hoạch Ngàn Nhân tài, khởi đầu năm 2008) và các chương trình trẻ hơn (Young Thousand Talents) đã thành công lớn trong việc thu hút hàng ngàn (ước tính hơn 7.000) nhà khoa học, kỹ sư và doanh nhân gốc Hoa từ nước ngoài về nước. Người về nước được cung cấp đãi ngộ vượt trội: lương cao, quỹ nghiên cứu lớn (hàng triệu nhân dân tệ), vị trí lãnh đạo dự án, nhà ở, hỗ trợ gia đình và tự chủ nghiên cứu cao. Dù sau này chương trình được tái cấu trúc thành Qiming Program để giảm tranh cãi quốc tế, tinh thần “reverse brain drain” vẫn được duy trì mạnh mẽ. Nhờ đó, China đã đẩy nhanh tiến bộ ở nhiều lãnh vực then chốt như AI, bán dẫn, năng lượng mới, đồng thời nâng cao đáng kể công bố khoa học quốc tế và vị thế công nghệ toàn cầu. Đây chính là bài học quý báu cho Việt Nam. Một trong những giải pháp then chốt **để đẩy nhanh giai đoạn 2 và tiến tới giai đoạn 3** chính là thu hút và trọng dụng nhân tài gốc Việt từ nước ngoài (Việt kiều, trí thức hải ngoại).

Nhận thức đã có chuyển biến rõ nét qua NQ 57 (2024) về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, như nhiều chuyên gia Việt kiều chia sẻ, **khoảng cách giữa chính sách trên giấy và thực tế vẫn còn lớn:**

- * Thủ tục hành chính rườm rà, chậm trễ ở nhiều cấp (giấy phép lao động, phê duyệt đề án nghiên cứu, mua sắm thiết bị).
- * Nhiều người vẫn bị coi là “yếu tố nước ngoài” dù mang quốc tịch Việt hoặc gốc Việt, dẫn đến thiếu đãi ngộ thực chất.
- * Môi trường làm việc thiếu đầu tư cơ sở hạ tầng nghiên cứu (labo chuẩn quốc tế, dữ liệu lớn, thiết bị y sinh hiện đại).
- * Đánh giá đôi khi vẫn nặng hình thức, quan liêu hơn là dựa trên kết quả thực tế (bằng sáng chế, kĩ thuật mới áp dụng, đào tạo chuyển giao).

Kết quả là nhiều nhân tài e ngại, chọn mô hình hợp tác ngắn hạn hoặc làm việc với doanh nghiệp tư nhân thay vì cam kết dài hạn với khu vực công.

■ Bước đi kế tiếp cần thiết và thực tế

Để không rơi vào kịch bản mà anh chàng YouTuber Nam Hàn cảnh báo, Việt Nam cần **chuyển từ hô hào sang thực thi**, học hỏi có chọn lọc từ Nam Hàn Quốc và China:

- Ưu tiên hoàn thành giai đoạn 2 một cách thực chất: Tăng cường liên kết FDI với doanh nghiệp Việt, yêu cầu chuyển giao công nghệ sâu hơn qua ưu đãi cụ thể. Đồng thời đẩy mạnh hấp thụ công nghệ qua nhân tài kiều bào.
- Xây dựng qui chế thu hút và trọng dụng nhân tài mạnh mẽ hơn:

(a) Học theo mô hình China: Gói hỗ trợ toàn diện (lương cạnh tranh cao, quỹ nghiên cứu dài hạn 3-5 năm, nhà ở, hỗ trợ gia đình, visa nhân tài dài hạn) và vị trí lãnh đạo dự án thực sự.

(b) Học theo Nam Hàn: Tăng tự chủ nghiên cứu, môi trường ít quan liêu, và các chương trình “Brain Pool” kiểu Việt Nam với ngân sách rõ ràng, đánh giá dựa trên kết quả.

(c) Đầu tư hạ tầng nghiên cứu và cải cách thể chế song song: Xây dựng các trung tâm y sinh, genomics, AI y tế đạt chuẩn quốc tế. Giảm quan liêu bằng hành chính số, tăng minh bạch và chấp nhận rủi ro nghiên cứu hợp lí.

(d) Vai trò của doanh nghiệp tư nhân và địa phương: Các tập đoàn tư nhân hay bệnh viện tư nhân đang linh hoạt hơn và có thể là cầu nối hiệu quả để nhân tài kiều bào đóng góp.

Nếu làm tốt, Việt Nam hoàn toàn có cơ hội học hỏi kinh nghiệm Nam Hàn và China theo cách riêng: tận dụng đà FDI, vị trí địa lý, dân số còn trẻ và cộng đồng kiều bào gắn bó để nâng cấp chuỗi giá trị, làm chủ công nghệ lõi trong 10-15 năm tới. Ngược lại, nếu chỉ dừng ở khẩu hiệu và thủ tục “vẫn như cũ”, nguy cơ mắc kẹt thu nhập trung bình sẽ rất thực tế.

■ Vậy thì lời dự báo “Việt Nam sẽ không bao giờ giàu có như Nam Hàn” của anh chàng YouTuber kia có thành sự thật?

Không ai dám chắc chắn tiên đoán tương lai, vì lịch sử luôn đầy những bất ngờ và những cú ngoặt không thể lường trước. Một công nghệ đột phá, một thay đổi địa chính trị lớn, hay chính những nỗ lực nội tại quyết liệt của chúng ta hôm nay đều có thể làm đảo ngược hoàn toàn những giả định hiện tại.

Điều tôi muốn nhấn mạnh là: Việt Nam không phải là một quốc gia không có tiền lệ về sự thịnh vượng và khả năng vươn mình. Chúng ta từng có những giai đoạn rực rỡ trong lịch sử, như thời Minh Mạng và khi người Pháp đặt chân đến, Việt Nam cũng đã có một hệ thống hạ tầng hiện đại hơn các nước trong vùng thời đó.

Những giai đoạn đó cho chúng ta niềm tin rằng: người Việt hoàn toàn có khả năng tổ chức, xây dựng và phát triển khi có tầm nhìn dài hạn và quyết tâm chung. Chính vì vậy, chúng ta hoàn toàn có lý do để hy vọng rằng một ngày nào đó, thế hệ mai sau sẽ nhắc đến “Kỳ tích sông Cửu Long” hay “Kỳ tích Việt Nam”, tương tự như “Kỳ tích sông Hàn” mà anh YouTuber Nam Hàn tự hào nhắc đến.

Tương lai không phải là định mệnh, mà là kết quả của những lựa chọn hôm nay. Nếu biết lắng nghe những lời cảnh tỉnh thẳng thắn, dám cải cách thực chất thay vì chỉ hô hào, và biến thách thức thành động lực để hành động đồng bộ (từ cải cách thể chế, thu hút và trọng dụng nhân tài, đến làm chủ công nghệ lõi) thì “Kỳ tích Việt Nam” không phải là điều không thể.

Nguyễn Tuấn